

LUẬN TỪ CHỮ

chết

Có một thời gian tôi sống trong xóm lao động, hàng ngày thường phải nghe những tiếng chửi bới, mạt sát nhau. Hỡi ôi, người ta đã dùng biết bao nhiêu từ chói tai, nhức óc để mà nguyên rủa. Do đó khi lập gia đình, có đứa con đầu lòng, tôi phải dọn đi nơi khác cũng để tránh xa những từ tục tằn khó nghe, và... nhiều nhất là: *Chữ chết: Đồ chết rấp, chết giẫm, chết bằm chết vằm, chết xe chết pháo, chết đường chết xá, chết sông chết chợ, chết dấm chết dúi, chết bờ chết bụi, chết ôn chết dịch, chết cha chết mẹ, chết thầy chết tổ, chết họ chết hàng, chết hang chết hốc, chết bom chết đạn, chết con chết cháu, chết tử chết tiệt... chết đi cho rồi...*

Thôi thì có đủ thứ từ, đồng bào Annam ta cứ việc ghép với từ chết để chửi sả lảng, thả dàn, cho thỏa cái lòng, nhẹ cái dạ. Nếu nhẹ nhàng hơn thì dùng *chết toi, chết dịch...* hoặc đảo lại như: *đồ chó chết, đồ gà chết...*

Để tìm hiểu về từ *chết*, trong tự điển đã giải nghĩa rất đơn giản: *chết là hết sống*. Còn văn vẻ hơn là: *mất khả năng sống, không còn biểu hiện của sự sống*.

Thực ra có rất nhiều từ nói đến *hình thức chết và loại chết*.

Nào là những từ *chưa hẳn là chết*, như: *chết dở, chết giả, chết giặc, chết dần chết mòn, chết hụt*... đến các từ *chết hẳn* như: *chết chém, chết chìm, chết đuối, chết trôi, chết nổi, chết non, chết già, chết yếu, chết thọ, chết tức thời, chết ngay tức khắc, chết không kịp ngáp*... *chết dữ dần (chết đâm, chết chém), chết bất đắc kỳ tử*...

Nặng nề hơn thì có *chết đông, chết chùn, chết tập thể, chết không có chỗ chôn, chết mất xác*, và còn có cả danh từ *chết chóc* nữa.

Lại có những từ vừa có nghĩa *chết*, mà cũng mang ý nghĩa khác như: *chết đói, chết khát, chết rét, chết giá, chết cay, chết đắng, chết điếng, chết lạng, chết khiếp, chết đấm chết đuối, chết mê, chết mệt* hoặc dùng thay tán thán tự như: *chết tôi rồi! Chết cha, chết mẹ! Chết chưa? Chết xác, chết thôi (làm chết xác, làm đến chết thôi!). Ấy chết!*

Nếu dùng chữ *chết* vì... *chết* bởi... *chết* bằng... thì quá nhiều, kể sao xiết.

Trong dân gian có câu tục ngữ: “*Cây ngay đâu sợ chết đứng*”. Tiếng *chết* đứng, *chết* như trời trồng có lẽ do cái *chết* của nhân vật Từ Hải, thật đặc biệt và thật độc đáo, trong truyện Kiều.

Với chữ *chết*, chắc ta cũng có thể nói theo kiểu cụ Nguyễn Văn Vĩnh: gì cũng *chết*. Chỉ cần ghép thêm một từ là có nghĩa ngay: *Chết cười, chết khóc, chết khổ chết sở, chết nhục, chết nhàn, chết sung chết sướng*... và đảo lại thì có: *buồn chết, cực chết, chán chết, khổ chết, sướng chết, hoặc vui đến chết, buồn đến chết*... *nhất là* ... *sướng đến chết!*..

Mặc dù *sướng chết đi được*, mà nhiều người vẫn cho rằng “*đời là bể khổ, bể trầm luân*”, và ai cũng than vãn kêu ca: Than trời, than đất, than buồn, than đói, than rách, than nghèo, than nợ,

thanh nân, than khổ, than sở, than ngay từ thuở sơ sinh!

Xưa, dân ta đã có Cự Nguyễn Công Trứ:

“Mới sinh ra thì đã khóc chớ,

Đời có vui sao chẳng cười khi”.

Còn dân Tây cũng có La Fontaine, trong bài thơ ngụ ngôn La Mort et le Bucheron:

“Quel plaisir a-t-il eu depuis qu’il est au monde?”

Ai cũng đều muốn rũ nợ trần, trốn bỏ nợ đời, muốn chết cho rảnh nợ... nhưng tất cả mọi người đều... sợ.

Người Annam ta có rất nhiều từ, hay cụm từ để dùng thay tiếng chết

Ta khởi đầu tìm những tiếng này ngay trong cuộc sống gia đình, khi người thân qua đời thì con cháu phải lo ma chay chôn cất, khi mồ yên mả đẹp, còn phải thờ phụng cả tổ tiên cho chu toàn. Vì vậy khi con người không còn ở trần thế sẽ theo về với ông bà, về với tổ tiên; hoặc nếu có trở về nhà thì cũng chỉ rửa chân lên bàn thờ, hay ngồi ở bàn thờ mà thôi, còn đối với những kẻ tứ cố vô thân khi từ bỏ cuộc sống này sẽ ra nằm ngoài bãi tha ma và ngủ với giun với dế.

Khi những người thân đã nằm yên dưới suối vàng, nếu được hỏi tới thì ta thường trả lời: đã quá cố, đã tạ thế, khuất bóng hoặc khuất núi. Còn đối với người dung thì khi đi đời nhà ma, coi như đã ra nằm ngoài nghĩa địa, chầu ông bà ông vải, xuống âm phủ hoặc chầu Diêm Vương.

Nói đến chữ Hán ta phải kể chữ tử, chữ này coi như đã được Việt hóa. Nó có thể ghép với nhiều từ khác và cũng mang ý nghĩa chết như là: *Tử biệt sinh ly, tử địa, tử sỹ, tử nạn, tử thương tử binh, tử tội, tử tù.* Và đảo lại có từ *tự tử, bức tử, cửa tử; mừng nhất là được cái tử.*

Còn trong đời sống dân dã, những người có số bất đắc kỳ tử

thường bị tử nạn trong khi di chuyển, hay bỏ xác, phơi thây giữa đường, giữa chợ. Trong cộng đồng xã hội, có những kẻ giết người không gớm tay khi bị bắt, bị tù đầy, thường coi như là tử tù. Người tử tù khi bị ghép vào loại tử tội, sẽ lãnh án tử hình và bị xử tử. Ngày nay thì họ sẽ bị đưa ra pháp trường xử bắn, vào phòng hơi ngạt hoặc lên ngòai ghế điện. Ngày xưa thì bị xử giảo, xử trảm, lăng trì hay tứ mã phanh thây. Các vị quan cận thân hay các cung phi bị tội phản loạn hoặc thông dâm thường bị bức tử bởi gươm đao, giải lụa trắng hay chén thuốc độc.

Có những người bị thác oan, chết uống thường chết không nhắm mắt vì họ chưa tới số. Lại có những người ngậy dại, ngu xuẩn, không muốn sống tự đi tìm lối thoát cho riêng mình, đã tự tử bằng cách uống thuốc độc; tự vẫn bằng cách thắt cổ, - tự sát bằng dao, bằng gươm, bằng súng; - nhảy vào lửa, hay tẩm bằng xăng dầu để tự thiêu; - quyên sinh bằng cách ra cầu Bình Lợi nhảy xuống sông Sài Gòn như nàng Kiều gieo mình xuống sông Tiền Đường, - hay tìm giấc ngủ ngàn thu bằng cách uống thuốc giết chuột, thuốc an thần, thuốc maxiton.

Khi tôi còn nhỏ, mỗi lần cắt tiết gà hay vịt, mẹ tôi thường lẩm nhẩm khấn khứa:

- *Gái cắt tai, giai cắt cổ,*

Tao hóa kiếp này, mày sang kiếp khác”

Chữ kiếp dùng để diễn tả trong khoảng thời gian một sinh vật đã sống, như kiếp người, kiếp trâu, kiếp ngựa, kiếp chó, kiếp cây cỏ... Và trong thuyết của nhà Phật chữ nợ ba sinh cũng để chỉ ba kiếp người: Kiếp trước (tiền kiếp), kiếp này và kiếp sau (hậu kiếp). Khi hết kiếp, tàn kiếp hay từ bỏ kiếp này, cũng chỉ là đổi kiếp, hay chuyển kiếp mà thôi.

Người ta tin rằng, mỗi kiếp người đều mang một nghiệp số, mệnh số cá biệt, nên chẳng may từ trần thì coi như tận số, hết số.

Thoát được cảnh khổ ải, nợ nần khi mệnh một thì coi như trả hết nghiệp. Còn chết trẻ thì gọi là vắn số, yếu số, bạc mệnh hay đoản số.

Thiên đường, Địa ngục cũng vậy, chỉ là các cõi trong thuyết nhà Phật, cao nhất là: cõi thiên, (cõi trời), cõi Phật, cõi tiên, tiếp đến cõi trần, cõi dương, cõi tục, cuối cùng là cõi âm. Ở cõi dương (dương thế), con người ăn ở nhân hậu, chịu khó tu tâm tích đức qua nhiều kiếp thì khi hồn lìa khỏi xác và từ biệt cõi trần, trần tục, sẽ được siêu thoát, về trời, về miền cực lạc, về Tây Phương, về với Đức Phật, về cõi Thiên đàng cùng Chúa. Còn những ai không giữ được trọn đạo làm người, thì khi thác về không được hoàn kiếp, mà phải về cõi âm, xuống âm ty chịu các ngục hình trước khi chuyển sang kiếp khác...

Trở lại với cuộc sống hàng ngày, cuộc đời dâu bể, hợp hợp, tan tan là lẽ thường. Nhưng bạn bè, người thân sau hồi ly tán, kẻ còn người mất, gặp lại nhau mừng mừng, tủi tủi. Khi thăm hỏi mới hay: “Thằng này tiêu, thằng kia tịch; đứa này nghèo, đứa nợ đi đong; có người qua bên kia thế giới, có kẻ về vùng 5 chiến thuật (1), người này đai (die) ở Anh, ở Mỹ, ở Úc, người kia mo (morte) ở Pháp, ở Bỉ, ở Québec (Canada). Tiếng “đai” mới có sau này, còn tiếng “mo” đã có từ thời Pháp thuộc. Vào thời này ta biết thêm từ thần chết (hoặc tử thần).

Mỗi khi thần chết gõ cửa là lúc chúng ta sắp lâm chung. Khi nhắm mắt xuôi tay, là lúc thần chết mang đi. Mà theo chân thần chết, thì chẳng bao giờ được lên Thiên Đàng cả. Vào những ngày chủ nhật, hay các ngày lễ lớn, bên Thiên Chúa giáo, các Cha xứ thường khuyên giảng các con chiên nên theo lời Chúa vẫn dạy, giữ lòng ngay và tin nơi Chúa sẽ được cứu rỗi. Lúc từ trần, nhắm mắt sẽ được gặp thánh Pierre đưa lên Thiên Đàng, về với Chúa, về chốn vĩnh hằng đừng bao giờ theo lời cám dỗ của quỷ Sa tăng

(Quỷ Lucifer) mà phạm các tội phạm ở đời, thì người đó sẽ theo chân tử thần mà sa xuống Địa ngục.

Chỉ có người xưa mới có cái chết nhẹ như lông hồng, hết mình vì vua vì nước, như Lê Lai xả thân cứu chúa (Vua Lê Lợi), như Nguyễn Tri Phương tử thủ để giữ thành. Hay tuấn tiết để giữ trọn lòng trung như Trần Bình Trọng, Phan Thanh Giản.

Nói đến truyện ngày xưa, thì trong chiến trận đã có được bao nhiêu “khứ nhân hồi”? và “Nhất tướng công hầu, vạn cốt khô”. Do đó biết bao nhiêu sỹ tướng đã gửi nắm xương tàn nơi đất khách quê người, hoặc trong lòng đất lạnh ở một miền xa xăm nào đó.

Và cũng ngày xưa, người xưa lấy “Da ngựa bọc thây” cho tướng sĩ đã bỏ mình vì gươm vì giáo; còn người nay dùng “Poncho quàng xác” cho những quân nhân đã hy sinh; hay tan xác vì ăn bom, lãnh pháo, nằm xuống vì ăn đạn, lãnh mìn. Tất cả những tử sỹ này đều được thăng hoa bằng những mỹ từ như: Báo đền ơn nước, trả ơn vua, đền nợ nước, hy sinh cho Tổ quốc, anh dũng trả nợ nước, và trở thành anh hùng liệt sỹ.

Thảm thương hơn nữa, có nhiều chiến binh phải phơi thây nơi chiến địa, an nghỉ dưới chiến hào. Họ đâu được vinh dự nằm trong hòm gỗ cài hoa hay áo quan kín phủ màu cờ để nghe những dàn quân nhạc cử lễ truy điệu hay những bài điệu văn đầy sáo ngũ. Có chăng họ chỉ được nghe những tiếng kèn trompette thổi khúc chiêu hồn tử sỹ hay được tôn vinh làm anh hùng vô danh và được Tổ quốc ghi công trên đài liệt sỹ là cùng!

Hỡi ôi! Thời buổi này, đất hẹp người đông, kiếm sống khó khăn, tình thương yêu lạt hơn nước ốc luộc, tất cả chỉ còn là miếng cơm manh áo mà thôi. Mạng người không còn giá trị gì nữa, con người có thể bị cho ăn dao, ăn búa, lãnh gươm, lãnh giáo dễ dàng; người ta cũng có thể thí mạng cùi, hoặc đổi mạng như đấu gươm đấu súng và cho nhau ăn kẹo đồng, kẹo chì như chơi. Có thể

cũng chỉ vì vài chỉ vàng, một nắm Dolla, người ta cũng có thể thủ tiêu đối thủ bằng nhiều cách, họ có thể bắt chước dân hải quân dùng thủy táng như cho đi mò tôm, mò cá hay châu Hà Bá.

Mỗi loại chết và cách chết có một ngôn từ...

Chết sông, biển, ao, hồ là chết đuối, chết trôi chết nổi, chết chìm

Thiếu không khí mà chết là chết ngạt.

Chết trong khi di chuyển, hoặc vì tai nạn được gọi là tử nạn.

Bị chết bởi gươm, dao, súng v.v... gọi là tử thương

Chết ngoài chiến trường gọi là tử trận

Chết trong cuộc thánh chiến gọi là tử vì đạo

Còn tự hủy mình thì gọi là tự tử

Tự tử có nhiều cách uống thuốc độc, thuốc ngủ...và:

Thắt cổ chết gọi là tự ải, tự vẫn.

Dùng dao, dùng súng, đâm đầu vào xe lửa, xe ô tô là tự sát

Tự nhảy xuống sông xuống nước... gọi là tự trầm.

Tự tắm xăng dầu, nhảy vào lửa, là tự thiêu

Tự hủy mình vì tiết nghĩa gọi là tuẫn tiết.

Người thương dân chết thì dùng chữ từ trần hay tạ thế,

Vị vua chết thì gọi là băng hà.

Nhà sư chết thì gọi là viên tịch...

Trong cuộc sống hiện nay, mạng người không bằng mạng ngóe, sự sinh tồn hiện hữu chỉ có ý nghĩa đối với những người có của ăn, của để, có xe hơi, nhà lầu, vàng khối, mà thôi! Hơn nữa xác người chẳng có giá trị gì, không bằng xác gà xác vịt, hoặc... xác chó!

Người ta giết gà, giết cho, mổ bò, mổ heo,... để làm thực phẩm và bày bán đầy ngoài chợ, trong siêu thị.

Và nếu thịt người ăn được và xác người cũng có giá, dù giá rẻ hơn bò thì chắc cuộc tàn sát càng khủng khiếp, chiến tranh càng thảm khốc hơn nữa.

Khi chết đi thì cũng có nhiều cách mai táng như: Chôn cất dưới ba thước đất gọi là địa táng; Thả xác xuống biển thì gọi là thủy táng; đưa vào lò thiêu, hay lên dàn hỏa thì gọi là hỏa táng và người ta thường hốt nắm xương tàn (Hốt cốt) đem gửi vào nhà thờ hay chùa chiền. Có người thích đem tro tàn rắc xuống sông, xuống biển như cốt của Nữ Thủ Tướng Grandhi đã được rải trên sông Hằng Hà. Ở Tây Tạng thì có điệu táng như đem xác người lên đỉnh núi cao để làm thực phẩm cho điều hâu. Ở Trung Hoa, người ta treo quan tài trên vách núi gọi là huyền táng. Còn ở Việt Nam vào thời Hậu Lê có cách mai táng thật độc đáo: tượng táng. Người ta dùng xương chết ráp lại và đắp thành tượng để thờ.

Nhưng thực ra người chết đâu đã yên thân! Bên cạnh cái xác người vừa được tẩm liệm trong bốn tấm dài hai tấc ngắn, còn biết bao nhiêu chuyện vui buồn ngang trái xảy ra ở chung quanh...: Từ việc người ta mượn tiếng khóc lời than để oán hờn, trách cứ nhau; cho đến việc phúng điệu để trả ơn, trả oán, và cũng là dịp để...hối lộ nhau nữa!

Con người cũng chỉ là một sinh vật, cần không khí, thực phẩm, để thở, để ăn, để uống và... để sống. Thiếu ăn, thiếu uống còn sống thoi thóp một thời gian, còn thiếu không khí thì tim sẽ ngừng đập chỉ còn một đường binh là bỏ vào hòm và đem chôn! Nhưng nếu còn thở thoi thóp thì cũng còn có nhiều việc phải làm, như các cụ xưa đã nói:

“Tam thốn khí tại, thiên bang dụng.

Và khi đi rồi thì:

Nhứt đán vô thường, vạn sự hưu.”

Than ôi! Đời dâu bể, tất cả chỉ là mộng ảo đến khi trút hơi thở cuối cùng, gửi nắm xương tàn dưới ba thước đất là được an thân. Thực vậy chỉ có ba thước đất mới giải quyết được mọi vấn đề, dút hết mọi lụy trần. Tất cả chỉ còn lại đồng tro tàn và tan trong hư không.

Tục ngữ Pháp cũng có câu:

Six pieds de la terre suffissent aux plus grand hommes

Ngay chính vua Tự Đức sống trên ngai vàng nhung lụa cũng than:

“Khôn dại chẳng qua ba thước đất

Giàu sang chưa chín một nổi kê!”

Thôi chúng ta hãy quên đi chuyện sống, chuyện chết, mà hãy ngẫm nghĩ về đoạn thơ cổ của người xưa:

“Ký quy tam xích thổ,

Nan giải bách niên thân.

Vị quy tam xích thổ,

Nan giải bách niên phần!”

NGƯỜI HÀ NỘI

(1999)